

DANH SÁCH VỊ TRÍ CHỖ NGỒI TÂN KHOA
THAM DỰ LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP
(Chiều thứ tư, 9/4/2025 - Hội trường Rùa - Khu II - Trường Đại học Cần Thơ)
(DỰ KIẾN)

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
1	A2	B2109622	Bùi Thảo Nhi	12/09/2003	N	TS2176A1	Bệnh học thủy sản	Thủ Khoa
2	A4	B2109719	Nguyễn Thị Như Ý	02/09/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Thủ Khoa
3	A6	B2107671	Thái Nhật Tân	16/05/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Thủ Khoa
4	A8	B2103767	Đinh Thị Xuân Bình	15/10/2002	N	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	Thủ Khoa
5	A28	B2003263	Quách Khánh Linh	29/06/2002	N	TS2076A1	Bệnh học thủy sản	Giấy khen
6	A26	B2003340	Lê Mộng Cầm	22/10/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
7	A24	B2011451	Trần Thị Huỳnh Hoa	07/06/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
8	A22	B2003403	Trương Thị Thùy Trang	28/05/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
9	A20	B2011494	Võ Thị Diễm Thúy	23/06/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
10	A18	B2109714	Bùi Ngọc Trân	01/01/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
11	A16	B2103020	Đặng Thị Bích Trâm	20/07/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
12	A14	B2102965	Diên Ngọc Trúc Huỳnh	11/06/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
13	A12	B2103004	Hồ Ngọc Xuân Thanh	26/08/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
14	A10	B2102994	Huỳnh Như	11/08/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
15	B36	B2103022	Lê Ngọc Trân	21/10/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
16	B34	B2109704	Nguyễn Đình Ái Phi	01/11/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
17	B32	B2109688	Nguyễn Thị Hằng	31/10/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
18	B30	B2102990	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	23/03/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
19	B28	B2109680	Nguyễn Thị Kim Anh	07/03/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
20	B26	B2109701	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	28/05/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
21	B24	B2102952	Nguyễn Trường Giang	04/05/2003		TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
22	B22	B2102977	Trần Nhựt Nam	18/12/2003		TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
23	B20	B2109708	Trang Thị Diễm Quỳnh	09/11/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
24	B18	B2103014	Trương Lê Anh Thư	02/11/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
25	B16	B2109724	Đoàn Thị Thúy Diệp	25/12/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
26	B14	B2109750	Đồng Thị Bích Thương	01/01/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
27	B12	B2103061	Huỳnh Danh Hiếu	06/08/2001		TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
28	B10	B2103120	Huỳnh Thị Thùy Trang	29/09/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
29	B8	B2109739	Ngô Nguyễn Nhi	13/04/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
30	B6	B2103046	Nguyễn Ngọc Diệp	01/10/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
31	B4	B2103057	Nguyễn Như Hào	06/10/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
32	B2	B2103104	Nguyễn Thị Tâm Soàn	19/05/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
33	C36	B2109748	Nguyễn Trần Hồng Tâm	02/12/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
34	C34	B2103044	Phạm Thị Lan Chi	11/08/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
35	C32	B2103109	Trần Bảo Thi	11/11/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
36	C30	B2109728	Trần Thị Thanh Hiền	03/01/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	Giấy khen
37	C28	B2000992	Lê Bảo Khánh	27/05/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
38	C26	B2001076	Mai Phước Lợi	11/06/2002		TS2013A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
39	C24	B2100888	Hồ Minh Phàm	28/06/2003		TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
40	C22	B2107757	Châu Thị Như Ý	13/09/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
41	C20	B2107042	Đặng Thị Huỳnh Mai	22/11/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
42	C18	B2107700	Huỳnh Khoa Điều	06/02/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
43	C16	B2107746	Nguyễn Phúc Thiện	06/10/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
44	C14	B2107698	Nguyễn Tấn Đạt	10/12/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
45	C12	B2107707	Nguyễn Trúc Huỳnh	06/06/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
46	C10	B2107691	Trần Thị Trúc Anh	09/09/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
47	C8	B2107696	Trần Tường Duy	30/11/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
48	C6	B2107711	Võ Nguyễn Tuấn Kha	01/02/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
49	C4	B2107754	Võ Nguyễn Tường Vi	13/04/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
50	C2	B2107687	Đào Thị Như Ý	15/08/2003	N	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
51	D34	B2101066	Đỗ Duy Trường	18/09/2002		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
52	D32	B2107641	Dương Vũ Khang	08/03/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
53	D30	B2107618	Lê Văn Bình An	02/08/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
54	D28	B2101039	Nguyễn Bùi Tấn Tài	17/05/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
55	D26	B2101030	Nguyễn Ngọc Phụng	26/03/2003	N	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
56	D24	B2107668	Nguyễn Quang Quý	14/09/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
57	D22	B2101007	Nguyễn Trung Nguyên	28/11/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
58	D20	B2107676	Nguyễn Văn Thịnh	14/11/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
59	D18	B2107644	Trần Tuấn Khanh	11/08/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
60	D16	B2107640	Trần Văn Kha	19/06/2002		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	Giấy khen
61	D14	B1905320	Lâm Thanh An	16/12/2000		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
62	D12	B1905377	Trần Như Ý	31/07/2001	N	TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
63	D10	B2102846	Nguyễn Thành Nghê	25/07/2003		TS2176A1	Bệnh học thủy sản	
64	D8	B2011485	Nguyễn Thanh Sang	01/02/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
65	D6	B2011530	Nguyễn Văn Đăng	15/06/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
66	D4	B2011544	Võ Thị Gia Linh	16/06/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
67	D2	B2103012	Huỳnh Minh Thư	28/05/2003		TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
68	E38	B2107105	Huỳnh Thị Huỳnh Như	22/12/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
69	E36	B2109692	Lê Tuấn Kiệt	31/03/2003		TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
70	E34	B2109689	Lưu Thị Ngọc Huyền	26/06/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
71	E32	B2103034	Nguyễn Thị Anh Xuân	04/03/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
72	E30	B2109684	Nguyễn Thị Cẩm Diễm	29/01/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
73	E28	B2109705	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	14/08/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
74	E26	B2102970	Phạm Nguyễn Thu Khuyên	17/06/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
75	E24	B2109700	Phan Thị Hồng Nhi	30/12/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
76	E22	B2103047	Hồ Nhật Duy	16/06/2003		TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
77	E20	B2103078	Lý Thị Diễm My	07/04/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
78	E18	B2109735	Nguyễn Kim Ngân	19/12/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
79	E16	B2109722	Nguyễn Thị Cẩm Bình	12/07/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
80	E14	B2109737	Nguyễn Thị Kim Ngọc	29/09/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
81	E12	B2103138	Nguyễn Thị Như Yến	04/05/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
82	E10	B2103106	Trà Thị Diễm Thanh	30/04/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
83	E8	B2109736	Trần Thị Bích Ngân	07/09/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
84	E6	B2103062	Trương Việt Hoàng	05/07/2003		TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
85	E4	B1800011	Trần Huyền Trang	03/07/1999		TS1813A2	Nuôi trồng thủy sản	
86	E2	B1901014	Nguyễn Thị Bích Giàu	05/05/2001	N	TS1913A1	Nuôi trồng thủy sản	
87	F40	B1901108	Đặng Thị Anh Thư	20/04/2001	N	TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
88	F38	B1901129	Huỳnh Nguyễn Sao Vàng	09/04/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	
89	F36	B1901253	Huỳnh Xuân Thắng	08/07/2001		TS1913A3	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
90	F34	B2008172	Dương Trọng Khánh	15/05/2002		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
91	F32	B2008209	Huỳnh Kim Uyên	12/08/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
92	F30	B2008337	Nguyễn Mạnh Tuấn	27/08/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
93	F28	B2107684	Đặng Hoàng Vĩnh	08/07/2003		TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
94	F26	B2100913	Lâm Đặng Hưng Thịnh	26/03/2003		TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
95	F24	B2107743	Bạch Hoàng Gia Thái	16/01/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
96	F22	B2101004	Lê Thị Kim Ngân	15/07/2003	N	TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
97	F20	B2100006	Lê Văn Thoại	30/11/2002		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
98	F18	B2107795	Nguyễn Chí Thanh	25/12/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
99	F16	B2107709	Nguyễn Thái Hưng	04/04/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
100	F14	B2107767	Phan Vũ Hà	13/11/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
101	F12	B2107752	Trần Văn Tuấn	26/11/2003		TS2113A2	Nuôi trồng thủy sản	
102	F10	B2101033	Lâm Thị Như Quỳnh	26/11/2003	N	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
103	F8	B2107665	Lê Ngọc Mai Phương	26/01/2003	N	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
104	F6	B2100981	Lê Thị Xuân Huyền	20/01/2003	N	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
105	F4	B2100968	Mai Tấn Đạt	20/10/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
106	F2	B2101050	Nguyễn Cẩm Thơ	26/04/2003	N	TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
107	G40	B2100963	Nguyễn Khánh Duy	24/01/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
108	G38	B2100956	Quách Khánh Băng	21/02/2003		TS2113A3	Nuôi trồng thủy sản	
109	G36	B2001121	Phan Trường Chinh	06/07/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
110	G34	B2001195	Trần Huỳnh Trọng Khang	30/08/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
111	G32	B2001192	Trần Nguyễn Duy Đạt	19/10/2002		TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
112	G30	B2001080	Vương Thùy Mỹ	10/09/2002	N	TS2013T1	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
113	G28	B2004037	Nguyễn Trần Tiểu Quyên	03/01/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
114	G26	B2012394	Phan Cao Kỳ Duyên	27/08/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
115	G24	B2004058	Võ Hồng Ngọc	30/04/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
116	G22	B2012395	Võ Kim Quỳnh Đào	30/03/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
117	G20	B2110260	Triệu Nguyễn Thảo Tiên	20/02/2003	N	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
118	G18	B2110233	Trương Quế Anh	19/09/2003	N	TS21S2A2	Quản lý thủy sản	
119	G16	B1905328	Phạm Thái Học	10/04/2001		TS1976A1	Bệnh học thủy sản	
120	G14	B2011297	Nguyễn Trần Hoài An	09/12/2002		TS2076A1	Bệnh học thủy sản	

TT	Số ghế	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Ghi chú
121	G12	B2103025	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	02/03/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
122	G10	B2102954	Trần Thu Hà	11/07/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
123	G8	B2109682	Trương Bảo Anh	19/09/2003	N	TS2182A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
124	G6	B2103136	Nguyễn Thị Lan Xuyên	07/05/2003	N	TS2182A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
125	G4	B2003363	Lâm Phúc Luân	11/09/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
126	G2	B2011460	Nguyễn Nhật Linh	24/07/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
127	H40	B2011438	Trần Hoàng Châu	19/03/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
128	H38	B2003403	Trương Thị Thùy Trang	28/05/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
129	H36	B2003403	Trương Thị Thùy Trang	28/05/2002	N	TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
130	H34	B2011462	Từ Minh Luân	15/06/2002		TS2082A1	Công nghệ chế biến thủy sản	
131	H32	B2011539	Bùi Vương Khang	24/05/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
132	H30	B2003471	Dương Quốc Thái	13/07/2002		TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
133	H28	B2011543	Lường Thị Tiểu Linh	17/05/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
134	H26	B2011529	Võ Thị Trúc Đặng	11/04/2002	N	TS2082A2	Công nghệ chế biến thủy sản	
135	H24	B2008329	Nguyễn Nhật Thông	07/02/2002		TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
136	H22	B2100931	Trần Nguyễn Minh Trí	29/07/2003		TS2113A1	Nuôi trồng thủy sản	
137	H20	B2008159	Hồ Hải Đăng	20/04/1999		TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
138	H18	B2008152	Ngô Ngọc Bưởi	12/08/2002	N	TS2013A1	Nuôi trồng thủy sản	
139	H16	B2008291	Nguyễn Thị Cẩm Giang	20/08/2002	N	TS2013A3	Nuôi trồng thủy sản	
140	H14	B2103849	Thạch Thị Tú Phụng	07/11/2003	N	TS21S2A1	Quản lý thủy sản	
141	H12	B2012410	Đoàn Ngọc Xuân Vinh	20/02/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	
142	H10	B2004024	Huỳnh Ngọc Trúc Giang	12/08/2002	N	TS20S2A1	Quản lý thủy sản	